

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp đợt 2 năm 2020

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-SNV ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp đợt 2 năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp đợt 2 năm 2020, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Có tuổi đời từ 18 trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái quy định của pháp luật.

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

Ngoài việc đảm bảo các điều kiện chung nêu trên, phải đảm bảo các điều kiện cụ thể của từng chức danh nghề nghiệp để tuyển dụng cho từng cấp học, từng vị trí việc làm.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG: 54 CHỈ TIÊU

1. Chức danh Giáo viên Mầm non hạng III (Mã số: **V.07.02.05**): **20 chỉ tiêu.**

2. Chức danh Giáo viên Tiểu học hạng II (Mã số **V.07.03.07**): **13 chỉ tiêu.**

Trong đó: Giáo viên dạy lớp Tiểu học: 09 chỉ tiêu; Giáo viên Tổng phụ trách Đội: 01 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Tin học: 02 chỉ tiêu; Giáo viên dạy tiếng Anh: 01 chỉ tiêu.

3. Chức danh Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (Mã số **V.07.04.11**): **19 chỉ tiêu.**

Trong đó: Giáo viên dạy Ngữ văn: 06 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Toán: 01 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Vật lý: 02 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Hóa học: 01 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Sinh học: 03 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Lịch sử: 01 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Địa lý: 02 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Âm nhạc: 01 chỉ tiêu; Giáo viên dạy Mỹ thuật: 02 chỉ tiêu.

4. Chức danh Thư viện (Mã số **V.10.02.07**): **01 chỉ tiêu.**

5. Chức danh Văn thư (Mã số **V.01.02.03**): **01 chỉ tiêu.**

(Kèm theo danh sách nhu cầu tuyển dụng).

III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Đối với viên chức sự nghiệp giáo dục thuộc khối mầm non, tiểu học

Vòng 01: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 02 quy định.

Sơ tuyển: Trao đổi trực tiếp với người dự tuyển để xác định giọng nói và phát âm rõ ràng, đảm bảo nếu thí sinh trúng tuyển được tuyển dụng tham gia giảng dạy học sinh có thể nghe và tiếp thu được. Những thí sinh chưa đảm bảo điều kiện giọng nói, phát âm thì Hội đồng tuyển dụng viên chức trả lại hồ sơ và lệ phí dự tuyển.

Vòng 02: Kiểm tra, sát hạch với hình thức thực hành soạn giáo án cho một tiết dạy học trên lớp theo chương trình giáo dục hiện hành, nội dung được thực hiện trên giấy viết.

2. Đối với viên chức sự nghiệp giáo dục giáo thuộc khối Trung học cơ sở

Vòng 01: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm. Sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký và tiến hành sơ tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 02 quy định.

Vòng 02: Kiểm tra, sát hạch với hình thức: Thực hành soạn giáo án cho một tiết dạy học trên lớp theo chương trình giáo dục hiện hành, nội dung được thực hiện trên giấy viết.

3. Đối với chức danh Thư viện và Văn thư

Vòng 01: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Vòng 02: Kiểm tra, sát hạch với hình thức phỏng vấn với 02 nội dung

- Kiến thức chung về Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Kiến thức về chuyên môn theo yêu cầu đối với vị trí việc làm tuyển dụng.

IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 02.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời hạn

Trong vòng **30** ngày, từ ngày **01/10/2020** đến hết ngày **30/10/2020** (trong giờ hành chính, trừ ngày thứ 7 và chủ nhật).

2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Nội vụ huyện Dương Minh Châu, số 257 đường Nguyễn Chí Thanh, Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Số điện thoại: 0276. 3877.348 (gặp Anh Trí).

3. Phí dự tuyển

Thí sinh đóng lệ phí nộp Phiếu đăng ký dự tuyển **500.000** đồng/thí sinh. Theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức:

- Dưới 100 thí sinh: **500.000** đồng/thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: **400.000** đồng/thí sinh.
- Từ 500 thí sinh trở lên: **300.000** đồng/thí sinh.

Sau khi tổng hợp số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển, trường hợp thí sinh đóng lệ phí cao hơn mức thu, Phòng Nội vụ sẽ hoàn trả lại thí sinh theo quy định.

* **Lưu ý:** Hội đồng tuyển dụng viên chức không hoàn trả hồ sơ dự tuyển cho thí sinh (kể cả trong trường hợp người dự tuyển không trúng tuyển).

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí tuyển dụng.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp đợt 2 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu. /s/

Nơi nhận: /s/

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- TTVHTT&TT huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- ĐVSN giáo dục có liên quan;
- Lưu: VT, VP. HĐND và UBND huyện.



Phạm Văn Tín

DANH SÁCH NHU CẦU XÉT TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2020 CỦA UBND HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

(Kèm theo Thông báo số: 100 /TB-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
1	Trường Mầm non Hướng Dương	3	Giáo viên mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
2	Trường Mẫu giáo Chà Là	2	Giáo viên mầm non	2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
3	Trường Mầm non Cầu Khởi	3	Giáo viên mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
4	Trường Mẫu giáo Truong Mít	3	Giáo viên mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
5	Trường Mẫu giáo Lộc Ninh	1	Giáo viên mầm non	1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
6	Trường Mầm non Bến Cui	3	Giáo viên mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
7	Trường Mầm non Phước Minh	3	Giáo viên mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
8	Trường Mầm non Phước Ninh	2	Giáo viên mầm non	2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
9	Trường Tiểu học Truong Mít A	2	Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiểu học trở lên	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên TPT Đội	1	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm các ngành Giáo dục thể chất, Mỹ thuật, Âm nhạc trở lên	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
10	Trường Tiểu học Lộc Ninh	4	Giáo viên tiểu học	4	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiểu học trở lên	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
11	Trường Tiểu học Phước Minh A	1	Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiểu học trở lên	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	

PHÂN DẠNG

STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển tương ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
12	Trường Tiểu học Phước Ninh A	1	Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiểu học trở lên	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
13	Trường Tiểu học Phước Ninh B	2	Giáo viên tiểu học	2	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiểu học trở lên	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
14	Trường Tiểu học Cầu Khởi A	1	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm các ngành Tin học, Toán - Tin trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
15	Trường TH&THCS Bến Củi	1	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm các ngành Tin học, Toán - Tin trở lên.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
16	Trường Tiểu học Suối Đá A	1	Giáo viên tiếng Anh	1	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm chuyên ngành Tiếng Anh hoặc tốt nghiệp Đại học sư phạm tiểu học thì phải có chứng nhận trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B2 (bậc 4) hoặc tương đương.	Bậc 2 (ngoại ngữ thứ 2) hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
17	Trường Tiểu học Trương Mít B	1	Thư viện	1	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
18	Trường TH&THCS Xã Phan	3	Giáo viên Ngữ văn	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Ngữ Văn hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Ngữ Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Sinh học	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Sinh học hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Sinh học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Mỹ thuật	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Mỹ thuật hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Mỹ thuật và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	



STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển tương ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
19	Trường THCS Bàu Năng	2	Giáo viên Ngữ văn	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Ngữ Văn hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Ngữ Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Toán	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Toán hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Toán và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
20	Trường THCS Chà Là	1	Giáo viên Ngữ văn	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Ngữ Văn hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Ngữ Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
21	Trường THCS Cầu Khôi	4	Giáo viên Ngữ văn	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Ngữ Văn hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Ngữ Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Sinh học	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Sinh học hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Sinh học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Địa lý	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Địa lý hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
22	Trường THCS Truong Mít	4	Giáo viên Ngữ văn	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Ngữ Văn hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Ngữ Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Vật lý	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Vật lý hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Vật lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Âm nhạc	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Âm nhạc hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Âm nhạc và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Mỹ thuật	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Mỹ thuật hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Mỹ thuật và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	



STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển tương ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
23	Trường THCS Phước Minh	2	Giáo viên Ngữ văn	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Ngữ Văn hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Ngữ Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Giáo viên Sinh học	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Sinh học hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Sinh học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
24	Trường THCS Thị Trấn	1	Giáo viên Vật lý	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Vật lý hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Vật Lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
25	Trường TH&THCS Bến Củi	2	Giáo viên Hóa học	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Hóa học hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
			Văn thư	1	Lưu trữ viên trung cấp hạng IV	V.01.02.03	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư, lưu trữ.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
26	Trường THCS Lộc Ninh	1	Giáo viên Lịch sử	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên bộ môn Lịch sử hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với bộ môn Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Bậc 2 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
TỔNG CỘNG		54		54						